

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN

BÁO CÁO

**TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý VÀO DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG**

LƯU HÀNH NỘI BỘ

THÁNG 9 - 2025

BÁO CÁO**tổng hợp ý kiến góp ý vào các dự thảo văn kiện
Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng**

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; căn cứ Hướng dẫn số 29-HD/VPTW, ngày 09/12/2024 của Văn phòng Trung ương về tổng hợp ý kiến góp ý vào các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý vào các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên địa bàn tỉnh như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, về tổng hợp ý kiến góp ý vào các dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Tỉnh ủy Thái Nguyên đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai lấy ý kiến tham gia góp ý của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn.

Qua tổng hợp, tất cả các cấp ủy, tổ chức đảng đã nghiêm túc triển khai để lấy ý kiến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Từng cán bộ, đảng viên đã đề cao trách nhiệm trong nghiên cứu, thảo luận và đóng góp ý kiến có chiều sâu, tâm huyết vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Các ý kiến tham gia đều nhất trí cao với các dự thảo (*Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội; Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng*); thống nhất đánh giá các dự thảo được chuẩn bị công phu, chất lượng, khoa học, thể hiện được ý chí và nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Đồng thời, ý kiến tham gia cho rằng, việc tích hợp 3 văn kiện trình Đại hội XIV gồm Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội và Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng thành một văn kiện duy nhất là một quyết định có tính đột phá, thể hiện tư duy đổi mới trong cách Đảng chuẩn bị và tổ chức hoạch định chiến lược phát triển quốc gia giai đoạn tới. Việc tích hợp “3 trong 1” không chỉ mang ý nghĩa kỹ thuật soạn thảo hay hành chính hóa, mà thực sự là

sự chuyển đổi về chất trong cách Đảng ta thiết kế chiến lược phát triển và lãnh đạo đất nước. Một văn kiện thống nhất sẽ giúp đảm bảo sự nhất quán về tư tưởng chỉ đạo, tính đồng bộ trong xây dựng mục tiêu - giải pháp - cơ chế thực thi, cũng như tạo thuận lợi cho việc phổ biến, triển khai và giám sát thực hiện nghị quyết sau Đại hội.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý VỀ NỘI DUNG

1. Đối với dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

1.1. Về kết cấu và chủ đề Đại hội

Dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội XIV theo cán bộ, đảng viên và Nhân dân là có nhiều điểm mới, từ cấu trúc đến chủ đề và đặc biệt là thông điệp rõ ràng, ngắn gọn; bố cục được sắp xếp khoa học, dễ theo dõi. Báo cáo chính trị không chỉ tổng kết riêng trong một nhiệm kỳ mà gắn với nhiều nhiệm kỳ, kế thừa kết quả của các nhiệm kỳ trước đó, đồng thời đưa ra tầm nhìn đến năm 2045. Điểm nổi bật là những mục tiêu, nhiệm vụ mang tính phấn đấu cao, đòi hỏi tư duy đổi mới, cải cách mạnh mẽ và hành động đột phá phát triển.

Hầu hết cán bộ, đảng viên, Nhân dân trên địa bàn tỉnh thống nhất cao với chủ đề Đại hội: *“Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”*. Chủ đề Đại hội XIV đã bao quát đầy đủ những vấn đề cốt lõi, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực hiện mục tiêu vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, phù hợp với thực tiễn bối cảnh đất nước trong giai đoạn chuẩn bị bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

1.2. Về đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và cơ đồ của đất nước sau 40 năm đổi mới

- Hầu hết các ý kiến tham gia đều nhất trí với nội dung đánh giá trong dự thảo báo cáo chính trị và thống nhất với nhận định, đánh giá tổng quát: *“Trong bối cảnh rất nhiều khó khăn, thách thức, với ý chí, khát vọng phát triển, kiến tạo tương lai, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đoàn kết, chung sức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII. Đảng ta vững vàng lãnh đạo đất nước tiếp tục đạt được những kết quả rất quan trọng, toàn diện, đột phá, nhiều điểm sáng nổi bật”*.

- Hầu hết các ý kiến thống nhất với những nhận định, đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua và cơ đồ của đất nước sau 40 năm đổi mới được nêu trong dự thảo báo cáo chính trị, cụ thể:

+ Phát triển kinh tế, thực hiện 3 đột phá chiến lược đạt nhiều kết quả quan trọng, nổi bật; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu có bước chuyển biến tích cực.

+ Phát triển văn hóa, con người và xã hội đạt kết quả rất quan trọng, nhiều mặt tiến bộ; an sinh xã hội được cải thiện rõ rệt; đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao.

+ Quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố, tăng cường; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế được nâng tầm, đạt nhiều kết quả nổi bật.

+ Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, có mặt nổi bật, đột phá chưa từng có.

- Nội dung đánh giá hạn chế, yếu kém: Hầu hết các ý kiến đồng tình với nội dung đánh giá trong dự thảo, tập trung vào các vấn đề: Hoàn thiện thể chế; chất lượng tăng trưởng kinh tế; năng lực công nghệ; kết cấu hạ tầng; ô nhiễm môi trường; phát triển văn hóa, con người; quản lý một số hoạt động văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng; chất lượng giáo dục, đào tạo; chính sách khoa học - công nghệ; an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; vai trò lãnh đạo của một số cấp ủy; công tác xây dựng Đảng, cải cách hành chính trong Đảng; hoạt động giám sát, phản biện xã hội; quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Đồng thời, nhất trí với phân tích nguyên nhân, đặc biệt là nguyên nhân chủ quan liên quan đến nhận thức, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền....

- Đối với bài học kinh nghiệm sau 40 năm đổi mới, hầu hết các ý kiến tham gia nhất trí cao với 5 bài học nêu trong dự thảo. Cho rằng, các bài học là kết quả của cả quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục, là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta; khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Nhân dân ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế thời đại; những bài học kinh nghiệm được đúc kết mang tầm lý luận, có giá trị định hướng thực tiễn cho sự nghiệp cách mạng của đất nước trong giai đoạn phát triển mới.

** Một số ý kiến góp ý cụ thể về đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và cơ đồ của đất nước sau 40 năm đổi mới:*

- Về nhận định, đánh giá tổng quát: Có ý kiến đề nghị bổ sung nhận định tình hình trong nước ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Cần làm rõ trong giai đoạn hiện nay, vị trí, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định và nâng cao.

- Có ý kiến đề nghị cần bổ sung thêm vào dự thảo báo cáo những số liệu cụ thể để thấy rõ những thành tựu trong thực tiễn xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 40 năm qua trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; quốc phòng

an ninh; xây dựng chính đốn Đảng. Qua đó tăng cường tính thuyết phục về sự đúng đắn của Đảng và đất nước lựa chọn con đường xây dựng Chủ nghĩa Xã hội. Đồng thời, có ý kiến đề nghị cần đánh giá thêm công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực của các bộ, ngành Trung ương có đổi mới, nhưng vẫn chậm so với yêu cầu đổi mới và hội nhập hiện nay của đất nước.

- Về kết quả phát triển kinh tế, thực hiện 3 đột phá chiến lược; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu: Có ý kiến đề nghị nghiên cứu, đánh giá rõ hơn về lĩnh vực phát triển kinh tế; đồng thời so sánh số liệu đạt được với thời điểm đầu nhiệm kỳ để minh chứng thuyết phục cho những thành tựu nổi bật. Đề nghị bổ sung: Kết quả về lao động việc làm để đảm bảo toàn diện trên các lĩnh vực; số liệu minh chứng tiêu biểu về phòng, chống dịch Covid-19; kết quả thực hiện 3 đột phá chiến lược trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện hoàn thiện thể chế, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ. Đánh giá một số chỉ tiêu về tốc độ tăng năng suất lao động, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, về môi trường. Thành tựu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để thấy rõ những bước phát triển của đất nước.

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung kết quả thực hiện “*Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trong cả nước*” (tại trang 6, nội dung (2) về phát triển văn hóa, xã hội và con người) vì đây là nhiệm vụ đã và đang được triển khai thực hiện với quyết tâm chính trị rất cao của hệ thống chính trị.

- Về kết quả quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế, đề nghị bổ sung: Kết quả nổi bật về chuyển đổi số trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, nhất là việc triển khai quyết liệt, hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Cụ thể hơn kết quả về quan hệ giữa Việt Nam với các nước đối tác.

- Về kết quả công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đề nghị bổ sung: Công tác giáo dục đạo đức gắn với việc phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong Đảng và toàn xã hội.

- Một số ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung hạn chế: Thực hiện chưa tốt việc quy hoạch phát triển vùng, cây ăn quả, cây công nghiệp... dẫn đến phát triển không được kiểm soát nên xảy ra tình trạng được mùa thì mất giá..., kinh tế phát triển thiếu ổn định, khó khăn cho người dân. Vấn đề môi trường ô nhiễm do chưa thực hiện tốt các quy định của Luật Môi trường, ảnh hưởng lớn đến đời sống, sức khỏe của nhân dân. Nạn hàng giả, hàng kém chất lượng tràn lan trên thị trường chưa được kiểm soát, ảnh hưởng lớn đến người tiêu dùng và sức khỏe con người. Nhiều dự án sử dụng đất để hoang hóa gây lãng phí. Tình

trạng xuống cấp về đạo đức, văn hóa ứng xử trong cuộc sống và trên không gian mạng, bạo lực trong xã hội, nhất là bạo lực học đường diễn biến phức tạp. Môi trường văn hóa xã hội bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Có ý kiến băn khoăn về: Hệ thống pháp lý chưa đồng bộ, việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vẫn còn nhiều bất cập, gây khó khăn trong việc triển khai các chính sách đổi mới.

- Đối với hạn chế trong lĩnh vực kinh tế, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu: Đề nghị nghiên cứu bổ sung thông tin làm rõ hơn hạn chế về hệ thống kết cấu hạ tầng; khả năng dự báo, ứng phó, giảm thiểu tác hại của thiên tai và biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung nhận định: Công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực có chuyển biến, nhưng vẫn còn chậm so với yêu cầu đổi mới và hội nhập hiện nay của đất nước.

- Có ý kiến đề nghị cần nêu rõ hơn về nhận định “*An ninh con người có mặt chưa được bảo đảm*”, cần có số liệu chứng minh (*tại khổ cuối, trang 12, phần: Hạn chế, yếu kém*).

- Có ý kiến đề nghị cần khái quát nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế. Trong đó cần nêu rõ nguyên nhân nào thuộc về chủ trương, về cơ chế chính sách, về tổ chức thực hiện của từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực để trong nhiệm kỳ tới có biện pháp, giải pháp khắc phục có hiệu quả hơn.

- Đối với nội dung đánh giá phát triển văn hóa, con người và xã hội, đề nghị bổ sung: Hạn chế về việc chậm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên diễn ra ở nhiều địa phương; việc xây dựng trường chuẩn quốc tế còn nhiều bất cập. Tỷ lệ lao động không có việc làm còn cao. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo còn nhiều khó khăn. Nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, chất lượng nhân lực trong lĩnh vực công nghệ cao còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế số. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa nội dung “*Việc quản lý một số hoạt động văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng còn bất cập, có dấu hiệu bị buông lỏng*” thành “*Việc quản lý một số hoạt động văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng còn bất cập, một số nơi có dấu hiệu bị buông lỏng*” để đảm bảo đánh giá khách quan, đúng thực tiễn (*tại câu cuối trang 12*).

- Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, có ý kiến đề nghị bổ sung công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có mặt còn hạn chế.

- Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém: Bổ sung nguyên nhân việc phân bổ nguồn lực theo phân cấp còn bất cập.

- Bài học kinh nghiệm sau 40 năm đổi mới: Đề nghị bổ sung và phân tích bài học kinh nghiệm về hạn chế trong công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương để đảm bảo khách quan, đầy đủ hơn. Trong bài học *thứ nhất*, bổ sung cụm từ “*chủ động phòng ngừa*” trước cụm từ “*kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ...*” để đảm bảo tính chủ động trong công tác bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ của đất nước.

1.3. Về quan điểm, mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới

- Hầu hết các ý kiến tham gia thống nhất cao với dự báo tình hình thế giới và trong nước nêu trong dự thảo Báo cáo chính trị. Bối cảnh thế giới, dự thảo đã phản ánh đầy đủ cục diện toàn cầu, xu thế toàn cầu hóa và liên kết kinh tế, luật pháp quốc tế và thể chế đa phương, những vấn đề về hòa bình, tranh chấp, xung đột; tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng; đồng thời dự báo khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương tiếp tục là trung tâm phát triển năng động nhưng cũng tiềm ẩn cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn.

- Về bối cảnh trong nước, dự thảo đã nêu rõ cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế ngày càng được nâng cao, tạo nền tảng quan trọng để đất nước phát triển trong kỷ nguyên mới, song cũng chỉ ra những khó khăn, thách thức cần vượt qua. Các ý kiến tham gia đều đồng tình với đánh giá này.

- Các ý kiến nhất trí cao với 5 quan điểm chỉ đạo, cho rằng đây là những định hướng chiến lược, xuyên suốt, thể hiện sự nhất quán của Đảng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Về mục tiêu phát triển tổng quát hết sức cô đọng, phản ánh toàn diện các mục tiêu quan trọng cần triển khai trong thời gian tới; những mục tiêu này cũng đã thể hiện khát vọng của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân trong xây dựng và phát triển của đất nước.

- Về mục tiêu phát triển tổng quát, các ý kiến đánh giá nội dung dự thảo cô đọng, toàn diện, phản ánh khát vọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Đồng thời, nhất trí với các mục tiêu phát triển chủ yếu giai đoạn 2026 - 2030 về kinh tế, xã hội, môi trường; nhấn mạnh việc thực hiện đòi hỏi quyết tâm chính trị cao, sự đồng thuận, đoàn kết và nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị và Nhân dân để đảm bảo tính khả thi.

** Một số ý kiến góp ý cụ thể về quan điểm, mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới:*

- Đối với nội dung dự báo tình hình thế giới và đất nước những năm tới: Có ý kiến cho rằng cần bổ sung những thách thức đối với phát triển văn hóa, xã hội, con người khi môi trường mạng xã hội, công nghệ AI bùng nổ, thông

tin xấu độc được đăng tải thường xuyên, với tần suất liên tục sẽ tác động lớn tới nhận thức, nếp sống truyền thống, văn hóa của Nhân dân, đặc biệt sẽ tác động đến hành vi, suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực trong giới trẻ.

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm dự báo bối cảnh những vấn đề toàn cầu về thiên tai, môi trường, biến đổi khí hậu; thách thức từ môi trường kinh tế toàn cầu, biến động kinh tế thế giới, cạnh tranh thương mại và sự gián đoạn chuỗi cung ứng ảnh hưởng đến quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. (trang 18). Bổ sung thêm bối cảnh trong nước nội dung thực hiện mô hình tổ chức bộ máy mới của hệ thống chính trị chưa từng có tiền lệ cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

- Bối cảnh trong nước, có ý kiến đề nghị nghiên cứu, phân tích toàn diện tình hình phức tạp của an ninh phi truyền thống để thấy rõ những khó khăn, thách thức và yêu cầu mới đặt ra trong việc phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nền văn hoá tiên tiến; theo đó đề nghị bổ sung “ảnh hưởng của an ninh phi truyền thống” vào bối cảnh phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Có ý kiến đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung “Chú trọng đầu tư công trình nước sinh hoạt ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo” nhằm góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Đối với nhiệm vụ phát triển giáo dục bổ sung nội dung: Thống nhất nội dung, chương trình và bộ sách giáo khoa dùng chung trong toàn quốc.

- Tại khổ thứ 2 (phần bối cảnh trong nước - trang 19), đề nghị sửa cụm từ “*có những mặt gay gắt*” thành “*tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường*” để phù hợp với dự báo tình hình. Điều chỉnh câu “*Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục thực hiện nhiều thủ đoạn, âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta*” thành “*Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục thực hiện nhiều âm mưu, thủ đoạn chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta ngày càng tinh vi, phức tạp, nhất là trên mặt trận tư tưởng - văn hóa nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc*”.

- Về quan điểm chỉ đạo, có ý kiến tham gia vào những nội dung sau:

+ Quan điểm thứ (4), bổ sung nội dung “*bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi*” thành câu “*Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi*”, theo phương châm chỉ đạo xuyên suốt của Đảng và Nhà nước trong hoạch định đường lối, chính sách đối ngoại.

+ Đảo vị trí quan điểm thứ (4) và thứ (5) để đảm bảo tính logic theo quan điểm thứ (2).

- Về các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu 5 năm 2026 - 2030: Đề nghị nghiên cứu đảm bảo tính khả thi của các mục tiêu, từ đó, điều chỉnh các giải pháp đảm bảo tính đồng bộ.

+ Về xã hội: Đề nghị bổ sung chỉ tiêu “đến năm 2030 người dân được miễn chi phí khám bệnh, chữa bệnh”. Đề xuất tăng mức phấn đấu tuổi thọ bình quân đến năm 2030 đạt 77 tuổi thay vì 75,5 tuổi.

+ Về môi trường, “Tỷ lệ che phủ rừng *duy trì* mức 42%”, chưa có tính định hướng nâng cao ý thức bảo vệ rừng, đề nghị thêm cụm từ “trở lên”, thành “Tỷ lệ che phủ rừng *duy trì* mức 42% trở lên”. Đồng thời có ý kiến cho rằng tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường trong khu vực các sông đạt khoảng 65-70% là cao và khó thực hiện. Nên đề ra chỉ tiêu khoảng trên 50% vì hiện nay ở các thôn, bản, khu dân cư ở nông thôn chưa có hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

1.4. Về cấu trúc và nội dung 13 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030

Hầu hết các ý kiến tham gia đều thống nhất rằng cấu trúc 13 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 là hợp lý, các định hướng đã phản ánh toàn diện các lĩnh vực và nhiệm vụ quan trọng, góp phần cụ thể hóa mục tiêu đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Về nội dung, các ý kiến tham gia của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình rằng 13 định hướng đã xác định là cần thiết và quan trọng, tạo cơ sở để thống nhất nhận thức và hành động trong tổ chức thực hiện cho giai đoạn tới; cụ thể bao gồm các nội dung:

- Tiếp tục hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững; đổi mới mạnh mẽ tư duy, thúc đẩy ba đột phá chiến lược, kiến tạo hệ sinh thái phát triển mới.

- Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát huy đầy đủ vai trò các khu vực kinh tế, đẩy mạnh liên kết vùng, cơ cấu lại không gian phát triển, khai thác và huy động hiệu quả các nguồn lực.

- Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam; xây dựng và phát huy hệ giá trị quốc gia, giá trị văn hóa, giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; khơi dậy tinh thần yêu nước, tự cường, khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc.

- Xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, hội nhập khu vực và thế giới; nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực; phát hiện, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài; xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.

- Đột phá trong phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tạo động lực chủ yếu cho phát triển lực lượng sản xuất mới; nâng cao năng lực và hiệu quả hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.

- Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; chăm lo đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, an ninh xã hội và an ninh con người.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng quân đội nhân dân và công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả; thực hiện phương châm “kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”, góp phần tạo động lực phát triển bứt phá.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý, quản trị phát triển của Nhà nước.

- Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và cầm quyền của Đảng.

- Các ý kiến tham gia thống nhất cao với 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược trong giai đoạn tới; coi đây là những nội dung ưu tiên, có ý nghĩa quyết định để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, đưa đất nước tiến bước mạnh mẽ vì một Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

** Một số góp ý cụ thể về cấu trúc và nội dung 13 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030:*

- Có ý kiến cho rằng, trong định hướng cần nhấn mạnh hơn việc xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam hiện đại: Yêu nước, trung thực, trách nhiệm, sáng tạo, tự cường. Ngoài ra, định hướng trong thời gian tới cần làm rõ hơn các giải pháp cụ thể; nhấn mạnh việc cơ cấu lại kinh tế không chỉ trên góc độ ngành mà còn cần theo vùng, lĩnh vực, chuỗi giá trị, và năng lực cạnh tranh quốc gia.

- Về tầm quan trọng, tính cấp thiết, nội dung tiếp tục hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước; đổi mới mạnh mẽ tư duy,

thúc đẩy đột phá chiến lược, kiến tạo hệ sinh thái phát triển mới, đề nghị bổ sung “Xây dựng và hoàn thiện thể chế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo” để phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm thứ 4 tại phần "XV. NHIỆM VỤ TRONG TÂM VÀ ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC".

- Có ý kiến đề nghị làm rõ và phân tích sâu về mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Có ý kiến đề nghị đối với nội dung quản lý phát triển xã hội bền vững bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh xã hội và an ninh con người thì trong thời gian tới, ngoài đầu tư cho giáo dục cũng cần phải tập trung cho lĩnh vực y tế bảo vệ sức khoẻ Nhân dân, trong đó cốt lõi là nguồn nhân lực và chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế xứng đáng với nhiệm vụ.

- Về phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam; xây dựng thực hiện và phát huy hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam...:

- + Đề nghị quan tâm nghiên cứu, có biện pháp quản lý chặt chẽ văn hóa giải trí, văn hóa xã hội bảo đảm thuần phong mỹ tục, nhất là trong giai đoạn bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay để ngăn chặn các nội dung trái với thuần phong mỹ tục trên internet, mạng xã hội, nhất là đối với lứa tuổi thanh thiếu niên; đề ra các giải pháp cho thế hệ trẻ tiếp cận văn hóa trên không gian mạng đảm bảo hiệu quả.

- + Đề nghị xây dựng hệ giá trị văn hóa chuẩn mực của con người Việt Nam.

- + Nhiều nước trong khu vực hiện nay coi văn hóa là một lĩnh vực mới để khai thác, phục vụ phát triển kinh tế, do đó Việt Nam cần đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, có bước đột phá với các chương trình có tầm vóc, sức thu hút, hiệu ứng xã hội lớn.

- Về xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới; nâng cao dân trí, chất lượng đào tạo nhân lực, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; xây dựng mô hình xã hội học tập, học tập suốt đời: Đề nghị bổ sung tiếp tục đổi mới chương trình theo hướng thực học - thực hành, phát triển tư duy phản biện, sáng tạo, kỹ năng số và hội nhập toàn cầu. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Về quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu”: Đề nghị sửa nội dung tại khoản 1, trang 34 “Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý có hiệu quả vi phạm pháp

luật về tài nguyên, môi trường” thành “Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý **ngghiêm**, hiệu quả vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường”. Đồng thời đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm (trang 34) nội dung “*Chú trọng đầu tư công trình nước sinh hoạt ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo*” nhằm góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân.

- Tại mục XII (trang 40): “*Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tập hợp phát huy mọi nguồn lực, năng lực sáng tạo của Nhân dân và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc*”, có ý kiến đề nghị cần điều chỉnh, bổ sung nội dung này để phù hợp với việc sắp xếp lại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội sau khi sửa đổi Hiến pháp 2013 như sau: “*Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong phát huy quyền làm chủ của Nhân dân **đáp ứng yêu cầu gần dân, sát dân, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân**, tập hợp phát huy mọi nguồn lực, năng lực sáng tạo của Nhân dân và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc*”.

- Về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý, quản trị phát triển của Nhà nước: Khổ 3, trang 42, đề nghị bổ sung nội dung “Giữa các cơ quan tư pháp cần có sự phối hợp chặt chẽ, nhưng phải bảo đảm tính độc lập của các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử nhằm bảo đảm nguyên tắc thượng tôn pháp luật và sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng và bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa” để đảm bảo tính thống nhất, thượng tôn pháp luật.

- Về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện, trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng:

+ Khổ 3, trang 44 về “Đổi mới công tác dân vận, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị” đề nghị bổ sung “ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả giám sát, phản ánh của Nhân dân”.

+ Khổ 2, trang 48, “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới”, đề nghị bổ sung ứng dụng chuyển đổi số gắn với nâng cao bảo mật thông tin trong công tác lưu trữ, lãnh đạo, chỉ đạo trong Đảng.

- Đối với những nhiệm vụ trọng tâm, có ý kiến đề xuất bổ sung nội dung nhấn mạnh vai trò của công tác tổ chức thi hành pháp luật trong thực tiễn. Cụ thể không chỉ tập trung vào việc hoàn thiện, xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, đặc biệt là hệ thống pháp luật và cơ chế chính sách, mà còn cần quan tâm đề ra các giải pháp thiết thực để tổ chức triển khai hiệu quả, tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng và công tác thi hành pháp luật. Việc đề ra và thực hiện các giải pháp cụ thể có ý nghĩa quyết định trong bảo đảm tính khả thi của hệ thống pháp luật, là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Đồng thời, góp phần giải quyết kịp thời những vướng mắc, bất cập trong quá trình thi hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn mới.

- Đối với đột phá thứ 3: Có ý kiến đề nghị điều chỉnh thành: “Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ và **tạo đột phá mạnh mẽ** trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; **trong đó tập trung phát triển** kết cấu hạ tầng giao thông đa phương thức, hạ tầng công nghệ số, **hạ tầng năng lượng, hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu và hạ tầng phục vụ phát triển xanh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững**, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu”.

1.5. Về dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Hầu hết các ý kiến thống nhất cho rằng dự thảo Chương trình hành động đã cụ thể hóa đầy đủ nội dung, bám sát mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược; phát huy nội lực, phù hợp với tình hình đất nước. Dự thảo đã xác định các nhiệm vụ, đề án, công trình, dự án quan trọng, có tính chiến lược giai đoạn 2026 - 2030; phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định nguồn lực, tiến độ và điều kiện thực hiện, tạo căn cứ để các cấp, ngành triển khai theo chức năng, nhiệm vụ.

Đối với nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình hành động đã cụ thể hóa 13 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 nêu trong dự thảo Báo cáo chính trị. Đồng thời, 5 phụ lục kèm theo dự thảo đã đề ra các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, GDP, GRDP giai đoạn 2026 - 2030; danh mục đề án, dự án, công trình quan trọng đến năm 2045. Đặc biệt, Phụ lục 4 và 5 đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ XIII, làm cơ sở cho định hướng giai đoạn tiếp theo.

Trên cơ sở đó, các ý kiến tham gia đều nhất trí cao với nội dung dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV.

** Một số ý kiến tham gia đối với dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng:*

- Một số ý kiến đề nghị bổ sung hạn chế “Về nhân lực, giáo dục - đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo” (trang 143): “còn có khoảng cách giữa giáo dục thành phố và nông thôn, miền núi; vẫn còn tình trạng thiếu giáo viên ở các tỉnh miền núi” bởi thực trạng này thể hiện rất rõ trên các phương diện: nhân lực, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chất lượng học sinh; tình trạng thiếu giáo viên đặc biệt là giáo viên tiếng Anh ở các xã miền núi.

- Có ý kiến cho rằng trong Phụ lục 01 và mục tiêu Nghị quyết nêu “tỉ lệ độ che phủ rừng là 42%”, ở nhiệm kỳ Đại hội XIII chỉ tiêu này cũng là 42%, do đó đề nghị nên điều chỉnh cao hơn. Đồng thời cho rằng, trong phần giải pháp của dự thảo Báo cáo chính trị có nêu “bảo vệ và phục hồi các hệ sinh thái, đặc biệt là hệ sinh thái rừng...”, trong dự Chương trình hành động, cũng có nêu “triển khai thực hiện Đề án thành lập và phát triển thị trường các-bon” đây là cơ sở để tăng độ che phủ rừng. Do đó đề xuất nên tăng độ che phủ rừng lên từ 43% trở lên cho phù hợp với sự phát triển chung...

- Có ý kiến cho rằng, tại Phụ lục 01 và chỉ tiêu Nghị quyết nêu “tỉ lệ đô thị hóa >50” nhưng sau khi dừng hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện, sáp nhập các xã, phường, thành lập các đặc khu thì hiện nay cả nước có 3.321 xã, phường, đặc khu, trong đó xã là 2.621 đơn vị, phường là 687 đơn vị, đặc khu là 13 đơn vị. Số lượng phường chiếm tỷ lệ ít, do đó chỉ tiêu đô thị hóa >50 đến năm 2030 sẽ khó thực hiện.

- Tại Phụ lục 4, có ý kiến đề nghị cần đánh giá sâu sắc việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII về xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2. Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam

Hầu hết ý kiến tham gia nhất trí với kết cấu của dự thảo báo cáo với 5 mục lớn (bao gồm: 1. Bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước tác động đến quá trình đổi mới 40 năm qua, 2. Sự phát triển nhận thức lý luận của Đảng qua 40 năm đổi mới; 3. Những thành tựu và hạn chế trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội; 4. Khái quát chung, vấn đề đặt ra và bài học kinh nghiệm; 5. Dự báo tình hình, đề xuất quan điểm, định hướng giải pháp tiếp tục đẩy mạnh toàn

diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới); các nội dung của các mục đã đánh giá toàn diện kết quả trong 40 năm đất nước thực hiện công cuộc đổi mới từ góc độ lý luận nhận thức đến thực tiễn đối với tất cả các lĩnh vực của đất nước, chỉ ra những thành tựu, ưu điểm cũng như những hạn chế và nguyên nhân, đúc kết bài học kinh nghiệm trong 40 năm qua; dự báo và định hướng cho mục tiêu của giai đoạn tới. Thông qua việc tổng kết đã góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng, cũng là cơ sở cho việc xây dựng các văn kiện của Đại hội XIV.

2.1. Về bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước tác động đến Việt Nam qua 40 năm đổi mới

Hầu hết các ý kiến thảo luận đều thống nhất rằng báo cáo đã phản ánh tương đối đầy đủ và sát thực bối cảnh quốc tế, khu vực và tình hình trong nước trong suốt 40 năm qua. Trong giai đoạn này, thế giới chứng kiến nhiều biến động lớn, nổi bật là sự kết thúc Chiến tranh Lạnh, sự phát triển mạnh mẽ của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, cùng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra sâu rộng. Ở khu vực, tình hình an ninh - chính trị có lúc ổn định, có lúc căng thẳng, nhất là tại Biển Đông, đặt ra những thách thức mới cho công tác đối ngoại và bảo vệ Tổ quốc.

Trong nước, đất nước ta bước ra từ chiến tranh với muôn vàn khó khăn: kinh tế lạc hậu, cơ sở hạ tầng yếu kém, đời sống nhân dân còn nghèo nàn. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân đã nỗ lực vượt qua thách thức, tận dụng thời cơ để phát triển.

Dự thảo Báo cáo đánh giá rằng: *“Đảng ta kịp thời nắm bắt những chuyển biến của tình hình, xử lý linh hoạt trước biến động, tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức, lãnh đạo Nhân dân xây dựng và phát triển đất nước, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử”*, nhận định này là xác đáng, phản ánh đúng bản chất, vai trò lãnh đạo và sự chủ động, sáng tạo của Đảng trong suốt chặng đường đổi mới.

* *Có ý kiến đề nghị*: Đối với nội dung bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước tác động đến Việt Nam cần nhấn mạnh hơn vị trí địa chiến lược của Việt Nam trong các cơ chế khu vực như Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP).

2.2. Về sự phát triển nhận thức lý luận của Đảng qua 40 năm đổi mới

Hầu hết các ý kiến tham gia cho rằng, dự thảo báo cáo đã khái quát đúng quá trình phát triển tư duy lý luận của Đảng, thể hiện trên nhiều phương diện, bao gồm:

- Sự phát triển về nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội: Nhận thức lý luận của Đảng ngày càng đầy đủ, sâu sắc, phù hợp hơn với thực tiễn Việt Nam; khẳng định kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đồng thời linh hoạt trong bước đi, phương thức thực hiện.

- Về kinh tế: Hình thành và phát triển lý luận về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; khẳng định sự cần thiết của kinh tế nhiều thành phần, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là động lực quan trọng.

- Về văn hóa: Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; kết hợp hài hòa truyền thống và hiện đại, dân tộc và hội nhập.

- Về xã hội: Khẳng định yêu cầu quản lý phát triển xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; chăm lo an sinh xã hội, tiến bộ xã hội gắn với tăng trưởng kinh tế.

- Về quốc phòng, an ninh: Phát triển tư duy về bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; củng cố quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá.

- Về đối ngoại và hội nhập quốc tế: Phát triển đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, nâng cao vị thế, uy tín của đất nước.

- Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Phát triển lý luận về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đổi mới hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

** Có ý kiến tham gia nội dung về sự phát triển nhận thức lý luận của Đảng qua 40 năm đổi mới:* Đề nghị đối với một số vấn đề lý luận phức tạp, có thể cân nhắc diễn đạt một cách giản dị, gần gũi hơn nhưng vẫn đảm bảo tính khoa học, để báo cáo không chỉ phục vụ các nhà nghiên cứu mà còn là tài liệu quý cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Cần làm rõ hơn bản chất của "kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa", bởi đây là vấn đề lý luận trọng tâm cần tiếp tục được đào sâu, như: Sự vận hành của các quy luật thị trường và vai trò điều tiết của Nhà nước trong mối quan hệ biện chứng để đạt được mục tiêu xã hội chủ nghĩa; cơ chế kiểm soát, phòng ngừa các mặt trái của kinh tế thị trường (phân hóa giàu nghèo, ô nhiễm môi trường, suy thoái đạo đức xã hội) trong bối cảnh định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.3. Những thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm được đúc kết trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam

Hầu hết ý kiến tham gia đều đồng tình với đánh giá trong dự thảo về những thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm sau 40 năm đổi mới, cho rằng nội dung đã phản ánh khá toàn diện và sát thực tế. Cụ thể tham gia như sau:

** Đối với thành tựu và hạn chế trong các lĩnh vực chủ yếu:*

- Kinh tế: Các ý kiến thống nhất: Sau 40 năm đổi mới, Việt Nam đạt được tốc độ tăng trưởng khá, quy mô nền kinh tế mở rộng, đời sống vật chất của nhân dân được nâng lên rõ rệt. Tuy nhiên, năng suất lao động và chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng.

- Các ý kiến tham gia đồng tình với đánh giá lĩnh vực văn hóa, xã hội, con người, môi trường: Văn hóa Việt Nam tiếp tục được giữ gìn và phát huy; chỉ số phát triển con người (HDI) tăng; công tác giáo dục, y tế, an sinh xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu từng bước được quan tâm, đạt một số kết quả quan trọng, nhất là trong nâng cao nhận thức cộng đồng và tham gia các cam kết quốc tế. Tuy nhiên cho rằng, song song với đó vẫn còn tồn tại một số vấn đề như chênh lệch vùng miền, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, tình trạng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và tác động ngày càng rõ rệt của biến đổi khí hậu.

- Quốc phòng, an ninh và đối ngoại: Các ý kiến tham gia đồng tình với đánh giá về năng lực quốc phòng, an ninh được tăng cường, chủ quyền và an ninh quốc gia được giữ vững; vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao. Bên cạnh đó cũng cho rằng môi trường an ninh khu vực và thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức, đòi hỏi sự chuẩn bị sớm và linh hoạt.

- Trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị: Các ý kiến cho rằng Đảng đã đạt được những kết quả quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn, giữ vững vai trò lãnh đạo. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; công tác kiểm tra, giám sát có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa nghiêm.

** Đối với nguyên nhân của thành tựu và hạn chế:*

- Các ý kiến tham gia thống nhất cho rằng, nguyên nhân thành tựu đạt được trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam xuất phát từ sự lãnh đạo sáng suốt, kiên định của Đảng; tinh thần đoàn kết, ý chí vươn lên và nỗ lực vượt khó của Nhân dân; cùng với sự ủng hộ, hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng. Nguyên nhân hạn chế: Xuất phát từ cả yếu tố khách quan và chủ quan. Về khách quan, tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, nhiều yếu tố bất lợi. Về chủ quan, một số cơ chế, chính sách chưa theo kịp thực tiễn; năng lực lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện còn hạn chế; công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng có những mặt chưa đáp ứng yêu cầu.

** Đối với 5 bài học kinh nghiệm:* Các đại biểu đều nhất trí cao với 5 bài học mang tầm lý luận đã được nêu trong dự thảo, đồng thời nhấn mạnh:

- Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, coi đây là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, bảo đảm định hướng phát triển của đất nước.

- Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, coi đây là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

- Thực hành triệt để quan điểm “Dân là gốc”, phát huy quyền làm chủ, trí tuệ và sức mạnh đoàn kết của Nhân dân trong mọi giai đoạn phát triển.

- Bám sát thực tiễn, dự báo đúng tình hình, phản ứng chính sách chủ động, linh hoạt, kịp thời điều chỉnh chiến lược để ứng phó hiệu quả với những biến động nhanh chóng trong giai đoạn hiện nay.

- Không ngừng đổi mới tư duy, nhất là tư duy chiến lược nhằm tạo ra những đột phá về tầm nhìn, chính sách, thích ứng với xu thế phát triển của thời đại, đặc biệt là cách mạng khoa học - công nghệ và hội nhập quốc tế.

** Một số góp ý cụ thể tham gia đối với những thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm được đúc kết trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam:*

- Có ý kiến đề nghị cần khái quát nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế. Trong đó cần nêu rõ nguyên nhân nào thuộc về chủ trương, về cơ chế chính sách, về tổ chức thực hiện của từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực để trong nhiệm kỳ tới có biện pháp, giải pháp khắc phục có hiệu quả hơn.

- Có ý kiến cho rằng trong đánh giá khuyết điểm, yếu kém chưa nêu được cụ thể những yếu kém của công tác cải cách hành chính (về bộ máy nhà nước, thủ tục hành chính, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội...).

2.4. Dự báo tình hình, quan điểm và các định hướng giải pháp tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

Hầu hết ý kiến tham gia của cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhất trí cao với các nội dung nêu trong dự thảo về dự báo tình hình, quan điểm và các định hướng, giải pháp tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Cụ thể như sau:

- Dự báo tình hình, bối cảnh: Dự thảo đã phân tích, dự báo khá toàn diện tình hình quốc tế, khu vực và trong nước, phản ánh đúng những xu thế lớn như toàn cầu hóa, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, biến đổi khí hậu và các thách thức an ninh phi truyền thống. Hầu hết ý kiến tham gia thống nhất cho rằng nhận định này cơ bản đầy đủ, phù hợp với bối cảnh hiện nay.

- Cơ hội và thách thức: Các ý kiến đồng tình với nhận định của dự thảo, đánh giá cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam sau gần 40 năm đổi mới là nền tảng quan trọng để bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Bên cạnh đó, đất nước cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức về chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh, khoảng cách phát triển với các nước tiên tiến, biến đổi khí hậu và vấn đề xã hội.

- Quan điểm chỉ đạo: Hầu hết các đại biểu thống nhất cao với 5 quan điểm chỉ đạo cần quán triệt trong nhận thức và hành động thực tiễn thời gian tới, coi đây là định hướng chiến lược, xuyên suốt, thể hiện sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đồng thời nhấn mạnh phát triển nhanh, bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát huy sức mạnh toàn dân tộc và thời đại.

- Mục tiêu phát triển: Các ý kiến đều nhất trí cao với định hướng mục tiêu: Phấn đấu đến năm 2030 và năm 2045 xây dựng “*vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội*”. Đồng thời, khẳng định quyết tâm đạt mức tăng trưởng 2 con số trong nhiệm kỳ 2026 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo là mục tiêu đầy khát vọng nhưng cần sự nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Định hướng nhiệm vụ, giải pháp: Các ý kiến tham gia cơ bản đồng thuận với dự thảo về định hướng phát triển, đồng bộ trên các lĩnh vực, như:

+ Về kinh tế: Tiếp tục hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số và chuyển đổi xanh...

+ Về văn hóa, xã hội, con người: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; chăm lo đời sống Nhân dân.

+ Quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Củng cố quốc phòng, an ninh vững mạnh; nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả.

+ Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

* Một số ý kiến tham gia cụ thể đối với dự báo tình hình, quan điểm và các định hướng giải pháp tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới:

- Đối với phần định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển các lĩnh vực, có ý kiến đề nghị cần quan tâm đến giáo dục, tư tưởng nhận thức của mọi người dân đặc biệt là giới trẻ hiện nay về tầm quan trọng của lịch sử, văn hoá đất nước.

- Có ý kiến đề nghị làm rõ thêm đặc trưng của mô hình Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh mới, nhất là tác động của chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Đề nghị bổ sung thêm giải pháp phát triển vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu thu hẹp chênh lệch vùng miền.

- Đối với nội dung mục 2.3.4. Về chính sách xã hội và quản lý phát triển xã hội bền vững (trang 213): Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung: *“Nhà nước cần tăng cường quản lý giải pháp quản lý để giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, chú trọng vấn đề dinh dưỡng, an toàn thực phẩm để vừa nâng cao sức khỏe và tâm vóc người Việt Nam, vừa đảm bảo an sinh xã hội toàn dân”*.

- Đối với nội dung mục 2.3.5. Về quản lý tài nguyên, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu (trang 215): Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung *“Giải pháp quyết liệt trong công tác quản lý khai thác và sử dụng tài nguyên hợp lý hiệu quả và bền vững, bảo vệ môi trường, đồng thời có chế tài xử lý nghiêm minh những tổ chức và cá nhân vi phạm”*. Đồng thời có các giải pháp thúc đẩy tích cực tập trung đất nông nghiệp, khắc phục tình trạng manh mún, tạo điều kiện thu hút đầu tư, ứng dụng cơ giới hóa và công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp; có giải pháp cụ thể trong quy hoạch các vùng sản xuất tập trung, khắc phục việc ô nhiễm rác thải nông thôn, ô nhiễm không khí ở các đô thị lớn.

- Tại mục 2.4.2 về đối ngoại (trang 223): Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung *“Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả, hoạt động đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; cần có giải pháp quyết liệt hơn nữa và tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế trong giải quyết các vấn đề trên biển Đông”*.

- Đề nghị phần 5.1.1. Cơ hội và thách thức đối với phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường cần làm rõ hơn vị trí, vai trò của Việt Nam trong bối cảnh khu vực - toàn cầu, nhất là trong chuỗi cung ứng và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

- Ngoài ra có ý kiến khác tham gia: Đề nghị, trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, khi đất nước ta bước vào Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, mong muốn Đảng ta tiếp tục quan tâm công tác phát triển lý luận gắn với thực tiễn nhằm đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên mới.

3. Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng

Qua nghiên cứu dự thảo, hầu hết các ý kiến tham gia nhất trí cao với nội dung được nêu, đồng thời tập trung thảo luận, cho ý kiến đối với một số vấn đề chủ yếu như sau:

- Về kết quả, hạn chế trong 15 năm thi hành Điều lệ Đảng, hầu hết các ý kiến đồng tình rằng dự thảo đã đánh giá đầy đủ, toàn diện công tác quán triệt, cụ thể hóa, kiểm tra, giám sát việc thi hành Điều lệ Đảng. Nội dung báo cáo cơ bản phản ánh đúng tình hình thực tiễn, nêu bật kết quả, chỉ ra hạn chế và nguyên nhân, phù hợp với yêu cầu tổng kết 15 năm qua.

- Về những nguyên tắc, nền tảng, tôn chỉ của Đảng, hầu hết ý kiến thống nhất rằng dự thảo đã đánh giá tương đối đầy đủ việc thực hiện tôn chỉ, mục đích, bản chất giai cấp công nhân, nguyên tắc tổ chức tập trung dân chủ, nền tảng tư tưởng Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, coi đây là kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Một số ý kiến đề nghị cần nhấn mạnh rõ hơn việc vận dụng sáng tạo, phát triển các nguyên tắc tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh mới, nhất là trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Về kết quả và những nhận định, đánh giá việc thi hành các nội dung của Điều lệ Đảng, các ý kiến nhất trí rằng dự thảo đã phản ánh khá đầy đủ, sát thực tiễn, tuy nhiên cần nghiên cứu bổ sung một số nội dung, như: Đối với công tác đảng viên cần làm rõ hơn về chất lượng phát triển đảng viên mới, công tác quản lý, rèn luyện, sàng lọc đảng viên; về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng vẫn còn bất cập trong phân định chức năng, nhiệm vụ; ở một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị; đối với tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, cơ bản đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo nhưng cần rà soát, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu mới; công tác kiểm tra, giám sát đã được tăng cường nhưng đội ngũ cán bộ và phương thức hoạt động vẫn còn hạn chế; về sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, dự thảo đã phản ánh đúng những chuyển biến tích cực, song cơ chế phối hợp ở một số nơi còn lúng túng; về lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cần có giải pháp thiết thực hơn để phát huy vai trò thanh niên trong đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế; công tác tài chính của Đảng đã cơ bản đi vào nền nếp nhưng cần tiếp tục tăng cường minh bạch, công khai và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Đánh giá chung về ưu điểm, hạn chế, vướng mắc, bất cập: Các ý kiến thống nhất cho rằng dự thảo Báo cáo đã thể hiện tính khách quan, toàn diện, phản ánh sát thực tiễn quá trình thi hành Điều lệ Đảng và các quy định, hướng

dẫn thi hành trong 15 năm qua; đã nêu rõ cả ưu điểm, hạn chế, vướng mắc, bất cập cũng như nguyên nhân của những kết quả đạt được và nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn. Dự thảo Báo cáo cơ bản đã phản ánh đầy đủ những nội dung cần thiết, làm rõ được những điểm mạnh, những tồn tại, bất cập trong tổ chức thực hiện, từ đó tạo cơ sở để xem xét, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng trong thời gian tới.

- Hầu hết ý kiến tham gia thống nhất với đề xuất Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII báo cáo Đại hội XIV giao Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV lãnh đạo, chỉ đạo định hướng một số nội dung để giao cho các cơ quan chức năng tiếp tục triển khai nghiên cứu, tổng kết thực tiễn thi hành Điều lệ Đảng để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, đề xuất bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng, Cương lĩnh chính trị xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trình Đại hội XV của Đảng vào dịp 100 năm thành lập Đảng ta (1930 - 2030).

** Một số ý kiến góp ý cụ thể đối với dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng:*

- Trong dự thảo cần cập nhật số liệu mới nhất đến thời điểm hiện tại (vì có một số số liệu chỉ cập nhật đến năm 2024 như số liệu đảng viên).

- Tại Mục 2.8. Về kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp (trang 337): Đề nghị bổ sung hạn chế “Việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của một số UBKT, cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy nhất là cấp xã còn hạn chế...”.

- Đối với kết quả và những nhận định, đánh giá việc thi hành các nội dung của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn cụ thể về thi hành Điều lệ Đảng...: Đề nghị đánh giá rõ hơn việc thực hiện một số quy định về sinh hoạt định kỳ của chi bộ, công tác kết nạp đảng viên mới, công tác kỷ luật Đảng, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong Đảng. Bổ sung đánh giá kết quả thực tiễn thi hành Quy định số 37-QĐ/TW về những điều đảng viên không được làm.

+ Đề xuất sửa đổi nhiệm kỳ các chi bộ trực thuộc từ 2,5 năm lên 5 năm để phù hợp với điều kiện thực tiễn và thống nhất trong toàn Đảng về nhiệm kỳ đại hội. Cần làm rõ những giải pháp mạnh mẽ để tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện với đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự trong sạch, đủ phẩm chất, năng lực, gương mẫu, đi đầu trong kiến tạo kỷ nguyên mới.

+ Mục 2.2. Đảng viên (chương I), đề nghị bổ sung hạn chế (trang 328): Còn có cán bộ, đảng viên chưa nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu. Công tác phát triển Đảng chạy theo số lượng, chưa nâng cao chất lượng. Cần đánh

giá phù hợp với Báo cáo chính trị của Đại hội (Hạn chế: “một số đảng viên chưa thực hiện tốt nhiệm vụ đảng viên” có trong báo cáo tổng kết 15 năm thi hành điều lệ Đảng nhưng chưa có trong dự thảo báo cáo chính trị).

- Đánh giá chung về ưu điểm, hạn chế, vướng mắc, bất cập; nguyên nhân đạt được và những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thi hành Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng: Đề nghị bổ sung hạn chế: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu”; “Một bộ phận cán bộ, đảng viên ngại học tập lý luận, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước”. “Công tác xử lý cán bộ, đảng viên tham nhũng, tiêu cực ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa nghiêm minh, chưa rõ ràng, thời gian xử lý kéo dài gây dư luận không tốt trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân”.

Ngoài ra, có một số ý kiến tham gia: Đề nghị cần quan tâm chất lượng phát triển đảng viên ở khu vực nông thôn; xây dựng tổ chức đảng, phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ở các công ty, doanh nghiệp tư nhân. Việc hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng cần cụ thể và nên ban hành sớm sau mỗi kỳ Đại hội. Xem xét “Giảm tỷ lệ trích nộp đảng phí lên cấp ủy cấp trên của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở” vì chi bộ cần nhiều chi phí cho hoạt động nhưng quỹ của Chi bộ hạn chế, hầu như không có khoản thu khác. Mong muốn trong nhiệm kỳ tới, Đảng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung các quy định, hướng dẫn phù hợp với thực tiễn của từng giai đoạn nhằm tiếp tục nâng cao tính kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, xây dựng Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh, vững vàng chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam đi đến bến bờ vinh quang.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Trung ương tiếp tục quan tâm, nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển kinh tế - xã hội đối với các địa phương vùng trung du miền núi phía Bắc; vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đặc biệt quan tâm đầu tư mạnh mẽ về kết cấu hạ tầng ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi. Đồng thời, quan tâm, bố trí nguồn lực để xây dựng đồng bộ, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ và đáp ứng tốt cuộc cách mạng chuyển đổi số.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp góp ý vào các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trân trọng báo cáo Đại hội.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH